

MEKONG SMARTCAM

PHẦN MỀM MSV – MEKONG SMARTCAM VIDEO

A. Tính năng phần mềm:

Phần mềm MSV là phần mềm quan sát, quản lý camera cho các hệ thống camera quan sát quản lý tập trung với số lượng từ 16 camera đến 100/300/500/1000/5000 camera, là một phần hệ thuộc phần mềm Mekong Smartcam.

Phần mềm ứng dụng sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt bao gồm các tính năng như sau:

1. Tính năng quản lý:

1.1. Quản lý camera:

- Cho phép quản lý camera: thêm, xóa camera, chỉnh sửa tên camera. Có khả năng kết nối quản lý, thu phát, lưu trữ hình ảnh từ nhiều loại camera nhau của các hãng khác nhau trên thế giới (Panasonic, Sony, Axis, Dahua, Hikvision, KBvision vv) bằng các giao thức RTSP, ONVIF....hỗ trợ các chuẩn nén: H265+, H265, H264, MJPEG, JPEG; MPEG-4.

- Có chức năng phân nhóm các camera vào các nhóm quản lý khác nhau.

- Cho phép tùy chỉnh thời gian lưu trữ của từng camera.

- Hỗ trợ giao diện quản lý camera bằng bản đồ

1.2. Quản lý người sử dụng:

- Cho phép nhiều người sử dụng truy cập vào hệ thống để khai thác.

- Có chức năng quản trị, phân quyền cho từng người sử dụng theo các cấp độ và mục đích khác nhau: như chỉ xem, cho phép xem lại, cho phép thêm xóa camera vào hệ thống.

- Có chức năng cảnh báo khi người sử dụng đăng nhập nhiều thiết bị cùng lúc.



2. Tính năng truy xuất hình ảnh camera:

- Có khả năng hiển thị hình ảnh camera linh hoạt theo nhiều loại khung hình (4 camera, 6 camera, 9 camera....)
- Có khả năng tìm kiếm camera theo tên, theo trạng thái camera hoặc theo các nhóm camera đã thiết lập.
- Có khả năng xem lại hình ảnh camera đã lưu trữ theo tùy chọn thời gian.
- Có khả năng điều khiển các camera PTZ
- Có khả năng xem hình ảnh camera từ giao diện bản đồ, định vị camera, xác định góc quay camera trực quan trên bản đồ.

B. Chức năng phần mềm:

STT	Chức năng	Nội dung mô tả
I	Streaming video	
1	Live video streaming	Cho phép truyền tải video trực tiếp thông qua hệ thống mạng (internet & intranet).
2	Live transcoding	Chuyển đổi định dạng một luồng video thành một hoặc nhiều định dạng khác nhằm phù hợp với nhu cầu streaming, bao gồm chuyển đổi bitrate và resolution.
3	IP camera streaming	Cho phép nhận luồng video (giao thức RTSP) từ camera IP và truyền tải luồng video qua mạng internet/intranet.
4	Recording	Cho phép lưu trữ lại video của camera, có thể chia nhỏ video lưu trữ thành các file nhỏ hơn theo thời gian (15 phút, 30 phút ...)
5	Video on demand (VOD)	Cho phép xem lại video theo yêu cầu.
II	Quản lý camera (VMS)	
1	Số lượng camera đáp ứng	16/32/64/100/300/500/1000/5000 (tùy theo nhu cầu sử dụng)
2	Số lượng camera/server	80-100 camera/server
3	Số lượng server trong hệ thống	1-3/5/10/20
4	Số lượng máy trạm đáp ứng	1-2/5/10/20/50
5	Quản lý nhóm khu vực	- Thêm mới/sửa/xoá nhóm khu vực
6	Quản lý khu vực	- Thêm mới/sửa/xoá khu vực - Gán khu vực thuộc nhóm khu vực
7	Quản lý tag	- Thêm mới/sửa/xoá tag
8	Quản lý Camera	- Thêm mới/sửa/xoá camera - Gán tọa độ camera trên bản đồ. - Gán nhãn (tag) cho camera - Gán camera vào khu vực - Gán thời gian lưu trữ video - Giám sát hạ tầng VMS (gồm CPU, RAM, HDD) - Truy vấn thông tin thiết bị camera

		- Đồng bộ thời gian trên camera
9	Quản lý user	- Thêm mới/sửa/xoá user
10	Quản lý phân quyền user	- Phân quyền cho phép user xem/xem lại/tải video theo nhóm khu vực/khu vực/camera
11	Quản lý xem/xem lại/tải video trên ứng dụng web	- Cho phép xem/xem lại/tải video
		- Xem vị trí camera trên bản đồ
		- Xem video trực tiếp trên bản đồ
		- Mosaic View: Xem trực tiếp/ xem lại nhiều camera trên 1 màn hình (4, 6,9,13,...)
		- Tìm kiếm camera theo khu vực/nhóm khu vực/tag/tên camera
12	Quản lý xem/xem lại video trên ứng dụng di động (IOS, Android).	- Cho phép xem/xem lại video
		- Cho phép xem vị trí camera trên bản đồ
		- Xem video trực tiếp trên bản đồ
		- Tìm kiếm camera theo tên camera
13	Tích hợp hệ thống khác	- Cho phép tích hợp các hệ thống camera riêng lẻ (chưa đầu tư hoặc hệ thống có sẵn) vào một hệ thống quản lý duy nhất.
14	Lịch sử hoạt động	- Ghi nhận các thao tác người dùng lên hệ thống
		- Xem danh sách thao tác người dùng
		- Lọc danh sách thao tác người dùng theo người dùng, thao tác, từ ngày đến ngày
15	Lịch sử truy cập	- Ghi nhận lịch sử truy cập của người dùng
		- Xem và đăng xuất các phiên truy cập trên các thiết bị khác nhau
		- Xem lại lịch sử truy cập
16	Quản lý nhóm user	- Thêm mới/sửa/xoá nhóm user
		- Hiện thị danh sách nhóm user
		- Gán dịch vụ camera quan sát, giao thông, an ninh, gương mặt vào nhóm user
17	Phân tích video	- Upload video cần phân tích biển số, loại phương tiện
		- Tra cứu biển số, loại phương tiện của video upload
18	Sự kiện	- Thêm/sửa/xoá sự kiện.
		- Gửi thông báo sự kiện qua Web/ mobile app
		- Gửi SMS thông báo sự kiện

		- Lọc sự kiện theo các tiêu chí Tên, nguồn, mô tả, phân loại, trạng thái - Gửi SMS thông báo sự kiện
III	Ứng dụng mobile	
1	VMS	- Hiện thị danh sách camera; - Xem live/ playback một camera; - Xem danh sách camera trên bản đồ; - Tìm camera thông minh theo tên, khu vực, đặc điểm.
2	Tìm kiếm camera bằng giọng nói	Tìm kiếm camera bằng giọng nói.
3	Xem live/ playback nhiều camera trên mobile, máy tính bảng	Xem live/ playback nhiều camera trên mobile, máy tính bảng.
4	Cấu hình	-Thông tin người dùng; -Thay đổi mật khẩu; -Quản lý phiên đăng nhập; -Đổi chế độ màn hình sáng/tối.